

CẢM XÚC MÙA THU

(*Thu hứng*)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Cảm thông với tấm lòng Đỗ Phủ. Ông từng bày tỏ nỗi niềm "quanh năm lo vì dân" của mình, thực ra nỗi "lo vì dân" ấy không chỉ quanh năm mà suốt đời nhà thơ. Trong bài này, qua "cảm xúc mùa thu" ở Ba Thục, Đỗ Phủ đã thể hiện nỗi lo âu cho đất nước, nỗi buồn nhớ quê hương và nỗi ngậm ngùi cho thân phận mình.

– Bài thơ này cũng tiêu biểu cho đặc điểm nghệ thuật của thơ Đường : đối cảnh sinh tình (vì lòng buồn nên cảnh cũng buồn như thế) ; từ các mối quan hệ trong bài, có thể thấy thu cảnh cũng chính là thu tâm (thu – hứng).

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Đỗ Phủ là nhà thơ hiện thực, nhà thơ nhân đạo vĩ đại. Thơ Đỗ Phủ, dẫu là trong cảm xúc riêng tư như ở bài này, vẫn chan chứa lòng yêu nước, thương đời.

– Đây là bài thơ thứ nhất trong chùm thơ 8 bài *Thu hứng*, được Đỗ Phủ sáng tác năm 766, khi đang ngụ cư ở Quý Châu (nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên, xưa gọi là miền Ba Thục). Đã 11 năm kể từ khi bùng nổ loạn An Lộc Sơn, loạn đã bị dẹp nhưng đất nước kiệt quệ vì chiến tranh, bản thân nhà thơ thì lưu lạc tha hương. Ba Thục là miền núi non hùng vĩ, lại cách xa quê hương nhà thơ mấy ngàn dặm. Hoàn cảnh ấy đã làm nền cho tình điệu bi thương của *Thu hứng*.

– Ở nước ta, thông thường một bài thơ theo thể luật thi (8 câu) được chia làm 4 phần (đề, thực, luận, kết). Nhưng trên thực tế nhiều bài luật thi thời Đường có thể chia làm 2 phần chính. Nhà phê bình văn học thời Thanh là Kim Thánh Thán khi phê bình thơ luật thời Đường đều chia làm 2 phần, ông gọi là "tiền giải" và "hậu giải", 4 câu đầu thiên về tả cảnh mà trong cảnh đượm tình, 4 câu sau thể hiện cái tình trên nền phong cảnh vừa tạo dựng. Cách làm này của Kim Thánh Thán về cơ bản là phù hợp với thơ luật thời Đường. Thơ Trung Quốc sau Đường và thơ Đường luật ở Việt Nam có sự thay đổi nên việc chia làm 4 phần cũng là có cơ sở. Do vậy, GV cần giúp HS thấy được cái lí của việc chia bài *Cảm xúc mùa thu* làm 2 phần, tránh sự áp đặt.

2. Trọng tâm bài học

– Bài thơ này có thể chia làm 2 phần :

+ 4 câu đầu tả cảnh *thu*.

+ 4 câu sau chủ yếu thể hiện *cảm hứng* của thi nhân khi cảnh thu về trên đất khách.

– Nhưng cả bài thơ câu nào cũng là "thu – hứng".

Điều này được thể hiện ở :

+ Từ ngữ trong từng câu vừa tả cảnh vừa chứa tâm trạng.

+ Các mối quan hệ giữa xa và gần, giữa không gian và thời gian, giữa thị giác và thính giác, giữa *thu* và *hứng*.

+ Sự vận hành của tứ thơ : từ xa đến gần, từ không gian mà cảm nhận thời gian, từ ngoại cảnh đến nội tâm.

– Hàm ẩn trong mỗi câu chữ, trong tứ thơ, là văn hoá Trung Hoa và tâm hồn "Thi thánh" Đỗ Phủ.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

– Phương pháp chính khi tiếp cận bài thơ này là gọi để "cảm" và "nhận" (gọi cho HS phân tích từ ngữ, hình ảnh, quan hệ và sự vận hành của tứ thơ).

– Có thể liên hệ, so sánh (như với bài *Tuyết cú* của Đỗ Phủ hoặc so sánh nguyên văn (phiên âm) với bản dịch của Nguyễn Công Trứ).

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Gọi để HS cảm nhận 4 câu đầu

– Thơ được khởi từ sự "điều thương" của rừng phong. Rừng phong nhuộm đỏ là cảnh đặc trưng của mùa thu Trung Quốc. Từ *điều thương* vừa tả cảnh vừa ngụ tình.

– Vu sơn, Vu giáp là cảnh đặc trưng của Ba Thục. Cảnh bị trùm trong hơi thu hiu hắt (tiêu sâm).

– Sóng *dữ dội* cuốn cả trời là cảnh đặc trưng của mùa thu trên sông Trường Giang.

– Mây đùn cửa ải là cảnh mà cũng thể hiện ý : không gian bị mùa thu dồn nén, đồng thời *ngậm* thể hiện nỗi âu lo biên giới và *ngậm* chuẩn bị cho hai câu kết.

Như vậy, 4 câu đầu là không gian trong tầm nhìn xa, là cảnh thu "ngậm" (hàm) tình thu.

b) Gọi để HS cảm nhận 4 câu sau :

– Hai câu 5 và 6 : cặp đối ngẫu này là cảnh thu cũng là tình thu. Đây là hai câu hay nhất của bài thơ, cả trong nguyên văn của Đỗ Phủ cả trong bản dịch của Nguyễn Công Trứ.

Từ không gian xa (4 câu đầu) rút về không gian cận kề (khóm cúc, con thuyền) rồi "lặn" vào tình (lệ, tâm).

Vì sao lại rút về không gian gần và không gian nội tâm như thế ?

Vì chiều dần buông, tầm nhìn dần thu hẹp, vì vận hành của tứ thơ là từ cảnh đến tình.

"Cúc" là hoa thu.

"Con thuyền" là hình ảnh thường xuất hiện trong thơ Đỗ Phủ cuối đời (mùa thu của cuộc đời), nó "chở" tâm tình mong được trở về quê hương của nhà thơ. (Đến đây có thể liên hệ với "vạn lí thuyền" trong bài *Tuyệt cú* của Đỗ Phủ.)

+ Đặc biệt cần lưu ý 2 động từ "nhân tự" trong 2 câu này *khai* (nở) và *hệ* (buộc) và 2 sự kết hợp rất đặc biệt giữa vị ngữ và tân ngữ :

khai tha nhật lệ : nở ra.....nước mắt,

Hệ cố viên tâm : buộc vào.....trái tim.

Lại cần lưu ý hai số từ (*lưỡng, nhất*) được dùng làm phó từ – trạng ngữ : *lưỡng khai, nhất hệ*.

"Lưỡng" là hai mà cũng phiếm chỉ số nhiều. Nở rồi lại nở, lần nào cũng nở ra... nước mắt. Lệ của hoa hay lệ của con người ? Không phân biệt được ! Cả hai đều chung nước mắt.

"Nhất" là một, mà cũng hàm nghĩa "chỉ", "duy nhất", "một mực", "mãi mãi".

"Con thuyền cô quạnh buộc mãi vào trái tim thương nhớ vườn xưa", cũng có nghĩa là trái tim thương nhớ vườn xưa *buộc mãi* vào con thuyền – cái "con thuyền cô quạnh", phương tiện duy nhất có thể đưa con người trở lại "cố viên".

Gọi cho HS cảm và nhận : *cảnh* đã nhập *tâm*.

– Hai câu cuối : Đột ngột, dồn dập âm thanh của mùa thu. Sao lại nói là đột ngột ?

Vì cả 6 câu trước hoàn toàn không có âm thanh nào cả. Bỗng rộn lên tiếng "thước" đo vải, tiếng "dao" cắt vải, tiếng "chày" đập vải để may áo rét. Đây cũng là âm thanh đặc thù của mùa thu Trung Quốc xưa – may áo chống rét gửi cho người chinh thú đang trấn thủ biên cương bởi mùa thu lạnh lẽo đang về.

Hãy hồi chiếu lại câu thơ thứ tư : *Trên cửa ải, mây sà xuống giáp mặt đất âm u*.

Loạn An Lộc Sơn đã bị dẹp nhưng đất nước chưa yên, bao người còn giữ ải xa...

Trời tối rồi ("mộ"), *không nhìn thấy* gì nữa, *chỉ nghe thấy* tiếng chày đập vải "giã" vào nỗi buồn lo nhưng nhớ.

– Âm thanh của mùa thu may áo vừa *kết* lại bài thơ vừa *mở* ra nỗi buồn nhớ người thân...

"Ngôn tận nhi ý bất tận" (lời hết mà ý không hết).

Điều này cũng được nhà thơ Chế Lan Viên thể hiện trong bài *Sổ tay thơ*:

*Bài thơ anh chỉ làm một nửa mà thôi,
Còn một nửa để mùa thu làm lấy*

Đỗ Phủ cảm thấy lời không thể nói hết ý. Vậy thì, cũng đừng nghĩ rằng đã có thể phân tích "hết ý" nỗi niềm *Thu hứng*.

III – THIẾT BỊ DẠY HỌC

– Nếu có điều kiện, GV có thể giới thiệu một vài tranh ảnh về mùa thu Trung Quốc (rừng phong hoặc cảnh thu Ba Thục).

– Có thể viết sẵn bài thơ chữ Hán lên tờ giấy lớn cho HS xem.

– Có thể chiếu lên màn hình các tranh ảnh hoặc bài thơ chữ Hán (không nên viết thơ chữ Hán lên bảng trong giờ học vì sẽ tốn nhiều thời gian).

IV – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý BÀI TẬP

– Cho HS thực hiện phần *Luyện tập* hoặc gợi ý cho HS suy nghĩ.

– Đặc biệt lưu ý HS phát hiện các mối quan hệ (giữa xa và gần, giữa không gian với thời gian, giữa thị giác và thính giác, giữa "cảnh" với "tâm", giữa "thu" với "hứng").

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Dùng những tài liệu đã giới thiệu.